TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2023/HS - ST
Ngày: 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm
Ông Trần Đình Phấn

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2023/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Phan Ngọc S, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1959; con bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; Vợ là Đặng Thị M sinh năm 1991 có 3 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: Ngày 28/9/2020 bị TAND huyện Xuân Trường xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 24/02/2006 bị TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến 07/12/2022 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định (có mặt).

Người chứng kiến: anh Đỗ văn T(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/11/2022 Phan Ngọc S dùng điện thoại di động có số thuê bao 0347923576 gọi cho người đàn ông tên là T không biết đầy đủ địa chỉ hỏi mua ma túy về sử dụng. Hai bên hẹn gặp nhau tại đường liên xã thuộc xóm 6, xã X giáp địa phận xã T. S đi bộ đến điểm hẹn thì gặp T đi xe máy đến đó. S đưa cho T 200.000 đồng hỏi mua hêroine, T nhận tiền đưa cho S 01 gói nhỏ bên ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng. S kiểm tra xác định đúng là hêrôine rồi đi tìm nơi sử dụng còn T đi xe máy đi luôn. Khoảng 13 giờ cùng ngày khi thấy S đang đi bộ tại xóm 6, xã X thì tổ công tác của Công an xã X thấy S có biểu hiện bất thường nên đã yêu cầu kiểm tra. S tự giác giao nộp gói hêroin đang cầm trên tay. Tổ công tác thu giữ niêm phong vật chứng ký hiệu M rồi đưa S về UBND xã X lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó tổ công tác bàn giao S và vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện cũng đã thu của S chiếc điện thoại di động cũ nhãn hiệu Nokia; khám khẩn cấp nơi ở của S không thu giữ tài liệu đồ vật gì. Xét nghiệm xác định S dương tính với Morphin.

Theo bản kết luận giám định số 1773/GĐKTHS ngày 01/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M trưng cầu giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,127 gam.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Phan Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Phan Ngọc Sơn phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Ngọc S từ 2 năm 6 tháng tù đến 2 năm 9 tháng tù. Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với S. Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định; Tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại di động Nokia cũ không sử dụng được đã thu của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo công ăn việc làm không ổn định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 ngày 28/11/2022. Kết luận giám định số 1773/GĐKTHS ngày 01/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định. Lời khai của người chứng kiến. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/11/2022 Phan Ngọc S đã có hành vi tàng trữ trong người 0,127 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, chính sách phòng, chống tệ nạn ma túy mà Đảng và Nhà nước, nhân dân đang thực hiện quyết liệt cho nên cần nghiêm khắc phê phán và trừng trị thích đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; gia đình thuộc hộ cận nghèo; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo năm 2020 phạm tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xử phạt tù với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Xét không cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo mua về sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích bán kiếm lời.

[4] Tang vật của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định và chiếc điện thoại di động Nokia cũ đã hỏng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Phan Ngọc S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Phan Ngọc S 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

- Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định và chiếc điện thoại di động Nokia đã cũ (Chi tiết có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 03/3/2023).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kys)

Phạm Ngọc Quỳnh